TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/2022/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 452/2022/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Quỳnh T** sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Lê Văn L** sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 16B, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Quỳnh T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: Chị Trần Quỳnh T và anh Lê Văn L thống nhất chung sống từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về nuôi con chung: Chị T, anh L xác định chung sống có 02 con chung tên Lê Mẫn Nh sinh ngày 06/12/2015 và Lê Bảo N sinh ngày 12/9/2020 đang sống với chị T. Hai bên cùng nhau tự nguyện thỏa thuận và thống nhất: Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày hòa giải (ngày

02/11/2022) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Trần Quỳnh T trực tiếp nuôi con có quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3/ Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình chị T, anh L mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải nộp 150.000 đồng do anh L đã tự nguyện cấp dưỡng trước khi tiến hành hòa giải. Tổng án phí anh L phải nộp là 225.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Chị T đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0004463 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 75.000 đồng và chị T được nhận lại 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy